

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 12 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn D, sinh năm: 1992 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968; Vợ Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/02/2020 Nguyễn Văn H đậu Sà lan chở cát trên sông Cái Côi phía trước nhà bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 tại ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, để bơm cát cho công trình đường Cao tốc, nhưng bà S không cho nên hai bên xảy ra cự cãi qua lại.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/02/2020. Ông H tiếp tục đầu Sà lan trước nhà bà S để bơm cát, đến khoảng 12 giờ cùng ngày con rể bà S tên Nguyễn Phi Th1 và con gái bà S tên Nguyễn Anh Th (vợ Lê Văn D) điện thoại kêu Lê Văn D đến nhà bà S để nói chuyện với ông H. Chị Th và anh Th1 không kêu D đến đánh nhau với ông H. Lúc này D đang đi làm không có nhà, nên quay về nhà tại ấp M, xã M, huyện C lấy 02 con dao tự chế bỏ vào bao đựng cầu lông mang theo và rủ Huỳnh Ngọc Gi là cậu của D, Trần Quốc S và Trần Đức Th2 đi tìm ông H để nói chuyện. Trước khi đi D có nói với ba người này chỉ đi theo, không được làm gì hết. Khoảng 13 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô biển số 63V3-9547 chở anh Gi cầm bao đựng vợt cầu lông, nhưng anh Gi không biết bên trong có hai con dao tự chế của D mang theo. Khi đến nhà bà S, bà S chỉ cho D biết ông H là người cự cãi với bà S. Liên lúc này D giật lấy bao đựng vợt cầu lông từ tay anh Gi lấy một con dao tự chế cầm trên tay phải, tay trái nắm cổ áo của ông H rồi chém vào người ông H trúng tay phải ông H gây thương tích, thì được anh Gi và chị Th can ngăn. Sau đó, ông H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Triều An –Loan Trầm, đến ngày 24/02/2020 thì xuất viện. Ngày 21/02/2020, ông H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với D.

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 26/02/2020 của Bệnh viện đa khoa Triều An –Loan Trầm xác nhận ông Nguyễn Văn H tình trạng lúc vào viện là: Gãy hở chỏm xương bàn tay II tay phải + đứt cơ kếp ngón I do bị chém. Tình trạng thương tích: Kê ngón I II bàn tay phải dài 5X2cm, bờ mép gọn, đứt cơ kếp ngón I, gãy chỏm xương bàn tay II.

Theo bản kết luận số 116/2020/TgT, ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp Y – Sở Y tế tỉnh Tiền Giang xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H là 12%; Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Về tội danh:

- Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 31 tháng 3 năm 2021, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Ngày 19 tháng 4 năm 2021, người bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn D giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị chấp nhận xem xét. Về nội dung kháng cáo: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ, kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nên được xác định là tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị hại và căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 356 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án số: 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giảm cho bị cáo từ 03 - 04 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào hồi 13 giờ ngày 19/02/2020 tại phía trước của nhà bà Nguyễn Thị S thuộc khu vực ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lê Văn D đã có hành vi dùng dao tự chế, là hung khí nguy hiểm chém trúng vào tay phải ông Nguyễn Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rằng dùng dao tự chế chém người khác sẽ gây thương tích nhưng vẫn thực hiện, hậu quả là gây thương tích cho bị hại 12%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, hành xử mang tính chất côn đồ, việc phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ, hưởng án treo của bị cáo và bị hại là không có căn cứ. Bởi lẽ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có xem xét khi nghị án.

[5]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn D và bị hại Nguyễn Văn H.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bị hại Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình